

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN P
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2024/HS-ST
Ngày: 30-01-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH QUẢNG NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Văn Long

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Kim Anh

Bà Nguyễn Thị Đào

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú N, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Cúc - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2024, tại Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 39/2023/TLST-HS ngày 21 tháng 12 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2024/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 01 năm 2024, đối với bị cáo:

Đặng Thị Kim N., sinh ngày 08 tháng 4 năm 1996 tại huyện P, tỉnh Quảng Nam. Nơi cư trú: Thôn Đ, xã L, huyện P, tỉnh Quảng Nam; Nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Đức Trị (chết) và bà Nguyễn Thị Thanh Lâm; chồng Võ Đức Thiện, có 02 con, đều sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

Bị hại: anh Võ Công H., sinh năm 2000 (chết); người đại diện hợp pháp của bị hại, gồm có: Ông Võ Đình S, sinh năm 1969 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1973 (cha, mẹ ruột ông H); đều cư trú tại: Thôn C, xã P, huyện P, tỉnh Quảng Nam; ông Sỡ có mặt, bà N vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Đoàn Ngọc V, sinh năm 1994. Nơi cư trú: Thôn C, xã P, huyện P, tỉnh Quảng Nam; vắng mặt.

2. Ông Dương Văn T, sinh năm 1984. Nơi cư trú: Thôn Đ, xã N, thành phố T, tỉnh Quảng Nam; vắng mặt.

3. Bà Huỳnh Thị P, sinh năm 1985. Nơi cư trú: Thôn N, xã N, thành phố T, tỉnh Quảng Nam; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Bị cáo Đặng Thị Kim N. được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép lái xe hạng A1. Khoảng 18 giờ 48 phút ngày 27-01-2013, bị cáo N. điều khiển xe mô tô biển kiểm soát (BKS): 92L1-199.75 từ nhà tại xã L, huyện P, lưu hành trên đường ĐT616 hướng P - T. Khi đến đoạn Km 06+500 thuộc khối phố T, thị trấn P, huyện P, tỉnh Quảng Nam thì phát hiện xe ô tô BKS: 92A-105.55 do Dương Văn T điều khiển lưu hành cùng chiều, bị cáo N. điều khiển xe mô tô qua làn đường ngược chiều và tăng tốc để vượt qua xe ô tô, cách khoảng 50cm về phía bên trái so với vạch sơn kẻ giữa đường. Tuy nhiên, do thiếu chú ý quan sát, vượt xe không đảm bảo an toàn, trong quá trình vượt, bị cáo N. không phát hiện xe mô tô BKS: 92L1-340.13 do anh Võ Công H. điều khiển chở Đoàn Ngọc V lưu hành ngược chiều và chạm gây tai nạn. Hậu quả: anh Võ Công H. chết tại chỗ, bị cáo Đặng Thị Kim N. và Đoàn Ngọc V bị trầy xước nhẹ; hai xe mô tô bị hư hỏng.

Kết quả khám nghiệm hiện trường: Nơi xảy ra tai nạn tại Km 06+500 đường ĐT616 thuộc khối phố T, thị trấn P, huyện P, tỉnh Quảng Nam, đoạn đường thẳng, mặt đường được thảm nhựa tương đối bằng phẳng, lòng đường rộng 08 mét, được chia thành hai chiều xe chạy bằng vạch sơn đứt quãng, hai bên là cọc tiêu báo hiệu, trong phạm vi hiện trường không có đặt biển báo hiệu. Chọn trụ điện chiếu sáng số 10.5 làm điểm mốc và mép đường bên trái (hướng Tiên Phước - Tam Kỳ) làm chuẩn, quá trình khám nghiệm nhận thấy: Xe mô tô BKS 92L1-340.13 (01) ngã nghiêng bên trái, đầu quay hướng Tam Kỳ, đuôi quay hướng Tiên Phước, trục bánh trước cách mép đường làm chuẩn 03 mét 45, trục bánh sau cách mép đường làm chuẩn 04 mét đồng thời cách điểm mốc 21 mét về hướng Tam Kỳ. Vết xước (02) liên tục hướng Tam Kỳ - Tiên Phước, kích thước (0,90 x 0,005) mét, điểm đầu cách mép đường làm chuẩn 04 mét, điểm cuối cách mép đường làm chuẩn 04 mét 10 đồng thời cách trục trước xe mô tô (01) là 08 mét về hướng Tam Kỳ. Vết máu (03) đỏ loang kích thước (0,30 x 0,20) mét, điểm giữa cách mép đường làm chuẩn 04 mét 15 và cách đầu vết xước (02) 01 mét về hướng Tam Kỳ. Mảnh vỡ nhựa (04) kích thước (0,80 x 0,80) mét, điểm giữa cách mép đường làm chuẩn 03 mét 75 đồng thời cách điểm giữa vết máu (03) là 02 mét 50 về hướng Tam Kỳ. Vết chà vãi liên tục kích thước (2,30 x 0,03) mét chiều hướng Tam Kỳ - Tiên Phước, điểm đầu cách mép đường làm chuẩn 03 mét 65 đồng thời cách điểm giữa chum mảnh vỡ (04) là 01 mét về hướng Tam Kỳ, điểm cuối cách mép đường làm chuẩn 03 mét 80 đồng thời cách điểm giữa vết máu (03) là 01 mét 20 về hướng Tam Kỳ. Xe mô tô BKS 92L1 199.75 ngã nghiêng bên phải, đầu quay hướng Tam Kỳ, đuôi quay hướng Tiên Phước, trục bánh trước cách mép đường làm chuẩn 01 mét, trục bánh sau cách mép đường làm chuẩn 01 mét 40 đồng thời cách điểm đầu vết chà vãi (05) là 26 mét 80 về hướng Tam Kỳ.

Tại bản kết luận giám định pháp y tử thi số: 28.23/KL-KTHS(PY) ngày 03-02-2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Nam kết luận: anh Võ Công H., sinh năm 2000 chết do: Choáng chấn thương, suy hô hấp - tuần hoàn cấp không hồi phục, hậu quả của chấn thương sọ não, chấn thương ngực kín.

Tại Cáo trạng số 03/CT-VKSPN ngày 20-12-2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Quảng Nam truy tố bị cáo Đặng Thị Kim N. về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Quảng Nam giữ nguyên quan điểm truy tố và tại phần luận tội đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đặng Thị Kim N. từ 09 đến 11 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 22 tháng. Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra bị cáo N. và gia đình bị hại tự thỏa thuận bồi thường các khoản chi phí mai táng, tổn thất về tinh thần cho gia đình bị hại với số tiền 50.000.000 đồng, bị cáo đã bồi thường xong, tại phiên tòa đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đề nghị xem xét. Đối với Đoàn Ngọc V bị trầy xước nhẹ, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì nên không đề nghị xem xét. Đối với xe mô tô BKS 92L1-340.13 bị hư hỏng, gia đình bị hại không có yêu cầu, sửa chữa, bồi thường thiệt hại nên không đề nghị xem xét.

Tại phiên tòa, bị cáo Đặng Thị Kim N. thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng truy tố; cảm ơn gia đình bị hại, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đại diện hợp pháp của bị hại xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo N. không phải chấp hành hình phạt tù để được ở nhà lo cho con cái.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện P, điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện P, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập, do vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 18 giờ 48 phút ngày 27-01-2023, bị cáo Đặng Thị Kim N. điều khiển xe mô tô BKS 92L1-199.75 do N. đứng tên chủ sở hữu, lưu hành trên đường ĐT616 hướng Phú Ninh-Tam Kỳ. Khi đến đoạn Km 06+500 thuộc khối phố Tân Thịnh, thị trấn Phú Thịnh, huyện P, tỉnh Quảng Nam, bị cáo N. điều khiển xe mô tô vượt bên trái xe ô tô BKS 92A-

105.55 do Dương Văn T điều khiển lưu hành cùng chiều, bị cáo N. không chú ý quan sát, vượt xe không đảm bảo an toàn dẫn đến va chạm với xe mô tô BKS 92L1-340.13 do anh Võ Công H. điều khiển lưu hành ngược chiều, gây tai nạn. Hành vi điều khiển xe mô tô tham gia giao thông gây tai nạn của bị cáo N. vi phạm khoản 5 Điều 4, khoản 2 Điều 14 Luật giao thông đường bộ, hậu quả anh Võ Công H. chết tại chỗ. Do đó, hành vi của bị cáo Đặng Thị Kim N. đã phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự, như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Quảng Nam đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất vụ án, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại đến sự an toàn giao thông đường bộ và gây thiệt hại tính mạng, sức khỏe, tài sản của người khác. Bị cáo là người đã trưởng thành, có đủ năng lực để nhận thức được việc điều khiển xe mô tô nếu không tuân thủ đầy đủ các quy tắc khi tham gia giao thông là hết sức nguy hiểm, nhưng khi tham gia giao thông bị cáo đã điều khiển xe mô tô không chú ý quan sát, vượt xe không đảm bảo an toàn, lấn sang làn đường bên trái theo hướng lưu hành, va chạm với xe mô tô BKS 92L1-340.13 do anh Võ Công H. điều khiển lưu hành ngược chiều gây tai nạn làm cho anh Võ Công H. chết tại chỗ, tai nạn xảy ra do lỗi vô ý của bị cáo. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo một mức án phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo và hậu quả do hành vi đó gây ra nhằm răn đe, giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bồi thường toàn bộ thiệt hại cho gia đình bị hại, có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, hiện đang nuôi hai con sinh đôi còn nhỏ; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Do vậy xét cần giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng mức án thấp hơn mức khởi điểm của khung hình phạt. Xét bị cáo có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly khỏi xã hội mà xử phạt tù nhưng cho hưởng án treo là phù hợp, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú để quản lý, giám sát cũng đủ điều kiện giáo dục bị cáo trở thành người công dân sống có ích cho xã hội.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, người đại diện hợp pháp của bị hại và bị cáo Đặng Thị Kim N. thỏa thuận bồi thường các khoản chi phí mai táng, tổn thất về tinh thần cho những người đại diện hợp pháp của bị hại với số tiền là 50.000.000 đồng, bị cáo đã bồi thường xong. Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với xe mô tô BKS 92L1-340.134 bị hư hỏng, đại diện bị hại không yêu cầu bị cáo sửa chữa, bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không

xem xét. Đối với anh Đoàn Ngọc V bị trầy xước nhẹ, không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với xe ô tô BKS 92A-105.55 bị hư hỏng, chủ sở hữu không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về vật chứng tạm giữ và xử lý vật chứng gồm: 01 xe ô tô con BKS 92A -105.55, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô, 01 giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe ô tô, 01 giấy phép lái xe hạng C mang tên Dương Văn T. Quá trình điều tra xác định xe ô tô thuộc sở hữu của vợ chồng ông Dương Văn T và bà Huỳnh Thị P không liên quan đến vụ án, Cơ quan CSĐT Công an huyện P đã trả lại cho vợ chồng ông Tuấn là phù hợp. Đối với các loại giấy tờ liên quan đến xe ô tô, Cơ quan CSĐT Công an huyện P đã trả lại cho ông T là phù hợp. Đối với xe mô tô BKS 92L1-340.13 thuộc sở hữu của anh Võ Công H., Cơ quan CSĐT Công an huyện P đã trả lại cho ông Võ Đình S (cha ruột bị hại) là phù hợp. Đối với xe mô tô BKS 92L1-199.75 do bị cáo N. đứng tên chủ sở hữu nên trả lại cho bị cáo N.. Đối với 04 mảnh vỡ nhựa, đây là các mảnh vỡ nhựa của xe ô tô BKS 92A-105.55, không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[6]. Đối với anh Võ Công H. sử dụng rượu, bia trước khi điều khiển xe mô tô tham gia giao thông đường bộ, theo kết luận giám định số: 489/KL-KTHS ngày 27-3-2023 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đ kết luận: Trong mẫu máu ghi thu của tử thi Võ Công H. gửi giám định có tìm thấy cồn (Ethanol); nồng độ Ethanol là 139miligam/100mililit, là vi phạm pháp luật nhưng anh Hoàng đã chết nên không đề cập xử lý.

[7]. Về án phí: Bị cáo Đặng Thị Kim N. phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54, Điều 65 Bộ luật Hình sự (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

Tuyên bố bị cáo Đặng Thị Kim N. phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*"

Xử phạt bị cáo Đặng Thị Kim N. **09** (Chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **18** (Mười tám) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 30/01/2024)

Giao bị cáo Đặng Thị Kim N. cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện P, tỉnh Quảng Nam giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Về vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Trả cho bị cáo Đặng Thị Kim N. 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA LEAD Biển kiểm soát: 92L1-199.75.

Tịch thu tiêu huỷ 04 (Bốn) mảnh vỡ nhựa

(Toàn bộ vật chứng hiện nay Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam đang quản lý theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 02/01/2024).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Đặng Thị Kim N. phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (30-01-2024). Riêng người đại diện hợp pháp của bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện P;
- Công an huyện P;
- Chi cục THA DS huyện P;
- Bị cáo; Đại diện bị hại; Đương sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đình Văn Long